

Số: 2224/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án bảo vệ công trình
hồ chứa nước Cầu Dầu thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai
và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 3357/TTr-SNN ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt
Phương án bảo vệ công trình hồ chứa nước Cầu Dầu, thành phố Long Khánh,
tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ công trình
hồ chứa nước Cầu Dầu, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và môi trường; Chủ tịch Ủy ban
nhân dân thành phố Long Khánh, Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác
công trình thủy lợi Đồng Nai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Q. Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (Đ/c Phi);
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KTN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KTN.

(Khoa/QDP/Ahocaudau/29.7-423)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Phi



PHƯƠNG ÁN

**Bảo vệ hồ chứa nước Cầu Dầu, xã Hàng Gòn,
thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai**

(Kèm theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. Mục đích và yêu cầu

1. Mục đích

- Việc ban hành Phương án bảo vệ công trình nhằm bảo đảm an toàn công trình trong quá trình quản lý, khai thác và bảo vệ công trình.
- Chủ động phương án tổ chức, phối hợp kiểm tra, bảo vệ công trình; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ của công trình, bảo đảm an toàn công trình.
- Thực hiện phương châm phòng ngừa là chính, kịp thời nắm bắt tình hình trong khu vực bảo vệ công trình để làm tốt công tác phòng ngừa từ xa, kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình.

2. Yêu cầu

- Việc khai thác, sử dụng công trình phải ưu tiên bảo đảm an toàn, dòng chảy tối thiểu, không ảnh hưởng đến mục tiêu, nhiệm vụ của công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Việc quản lý an toàn công trình phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong quá trình quản lý, khai thác công trình; công tác xử lý, khắc phục các hành vi xâm hại hồ chứa nước theo phương châm 4 tại chỗ “Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ”.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc tham gia bảo vệ công trình.

II. Thông tin về công trình

- Tên công trình: Hồ chứa nước Cầu Dầu.
- Địa điểm xây dựng: Xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
- Tên đơn vị quản lý, khai thác công trình: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai. Địa chỉ: Số 126, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Số điện thoại: 02516.297.663.
- Phân loại hồ chứa: Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước: Hồ chứa nước Cầu Dầu thuộc loại hồ chứa lớn.

5. Nhiệm vụ công trình: Cung cấp nước tưới cho 450 ha cây công nghiệp, cây ăn trái và cây nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt công suất 4.000 m³/ngày đêm.

6. Thời điểm khởi công, đưa vào sử dụng: Công trình được khởi công xây dựng năm 2018 và hoàn thành, bàn giao cho đơn vị quản lý khai thác tháng 02/năm 2023.

III. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ hồ chứa nước

Theo phụ lục I và II đính kèm Phương án này.

IV. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ hồ chứa nước

1. Tình hình quản lý, khai thác công trình

a) Hồ chứa nước Cầu Dầu được xây dựng tại xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Cụm công trình đầu mối đặt trên suối Râm, là đầu nguồn của sông Ray, cách trung tâm thành phố Long Khánh khoảng 7 km về phía Nam - Tây Nam.

b) Công trình hồ chứa nước Cầu Dầu được khởi công xây dựng năm 2018 và hoàn thành, bàn giao cho đơn vị quản lý khai thác tháng 02/2023. Hiện nay do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi quản lý, khai thác. Công trình có nhiệm vụ cung cấp nước tưới cho 450 ha cây công nghiệp, cây ăn trái và cây nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt công suất 4.000 m³/ngày đêm.

c) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi đã thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa theo đúng quy định của pháp luật và Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ gồm: Kiểm tra, đánh giá chất lượng an toàn đập, hồ chứa; lập tờ khai an toàn đập, hồ chứa; lập quy trình vận hành hồ chứa; kiểm định an toàn đập, hồ chứa; lập phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; lập hồ sơ cấp phép khai thác nước mặt; thực hiện quan trắc thăm thân đập; lắp đặt thiết bị đo mưa tại công trình đầu mối; lắp đặt thiết bị quan trắc mực nước; lập hệ thống cơ sở dữ liệu về hồ chứa, cập nhật thông tin, thông số vận hành hồ chứa hàng ngày, hàng kỳ và lưu trữ dữ liệu phục vụ quá trình quản lý, khai thác.

2. Công tác bảo vệ đập, hồ chứa nước

a) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy đã thành lập tổ quản lý bảo vệ công trình gồm 4 người, trong đó tổ trưởng đồng thời là trạm trưởng, 1 trạm phó, 1 cán bộ kỹ thuật và 1 công nhân quản lý đã qua đào tạo lớp công nhân quản lý của tỉnh tổ chức.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh đã chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn tổ chức các đội xung kích trên địa bàn xã sẵn sàng tham gia ứng cứu, bảo vệ công trình khi cần thiết.

c) Trong thời gian qua, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai đã phối hợp với địa phương tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ có hiệu quả công trình; kịp thời phối hợp kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình, hiện nay đang tiếp tục phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm lấn chiếm đất công trình.

V. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất

1. Chế độ báo cáo

a) Báo cáo đột xuất

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi thực hiện báo cáo đột xuất về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh khi xảy ra các tình huống có khả năng gây mất an toàn công trình như: Phát hiện các đột biến về kết quả theo dõi thăm, chuyển vị của đập; công trình đầu mối, kênh mương bị hư hỏng nặng hoặc các hư hỏng đã có từ trước diễn biến theo chiều hướng xấu; sự cố trong vận hành cửa van cống; khi mực nước hồ đạt mực nước dâng bình thường và tiếp tục dâng lên; nghi ngờ có âm mưu phá hoại công trình; các vi phạm về công trình; các tình huống khác có khả năng gây mất an toàn công trình.

b) Báo cáo định kỳ hàng năm

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi báo cáo định kỳ hàng năm theo quy định về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh về hiện trạng an toàn công trình bao gồm: Kế hoạch tích, xả nước cụ thể trong mùa lũ; mực nước trữ cao nhất trong hồ chứa; thời gian xuất hiện đỉnh lũ; kết quả đo đạc, quan trắc công trình đầu mối đã được hiệu chỉnh, phân tích đánh giá; các hư hỏng của công trình và công tác sửa chữa khắc phục; kết quả kiểm tra công trình trước, trong và sau mùa mưa lũ; các nội dung khác có liên quan.

2. Chế độ kiểm tra công trình

a) Kiểm tra thường xuyên

Khi mực nước trong hồ dưới mực nước dâng bình thường, mỗi tuần kiểm tra ít nhất một lần. Khi mực nước trong hồ bằng hoặc cao hơn mực nước dâng bình thường, mỗi ngày kiểm tra ít nhất một lần; trường hợp có mưa vừa và mưa to, mỗi giờ kiểm tra ít nhất một lần.

b) Kiểm tra định kỳ

Hàng năm vào thời điểm trước mùa mưa lũ (trước ngày 30/4 hàng năm) và sau khi kết thúc mùa mưa lũ (trước ngày 30/11 hàng năm), Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phải tiến hành kiểm tra đánh giá về hiện trạng công trình để kịp thời duy tu, sửa chữa các hạng mục công trình có khả năng mất an toàn. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, chính quyền địa phương để kịp thời xử lý khi có sự cố xảy ra.

c) Kiểm tra đột xuất

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi thực hiện kiểm tra đột xuất ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc khi phát hiện công trình có hư hỏng đột xuất, nghi ngờ có âm mưu phá hoại. Trường hợp phát hiện đập, hồ chứa nước có hư hỏng đột xuất, phải báo cáo ngay Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời phải thực hiện ngay biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn hồ chứa nước.

VI. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

1. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình

a) Cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm lắp đặt các biển cảnh báo, đồng thời phối hợp với Ủy ban nhân dân xã thực hiện các biện pháp để quản lý, bảo đảm an toàn cho công trình.

b) Trong phạm vi bảo vệ công trình, các phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ) chỉ được hoạt động khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động.

2. Quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định; đồng thời tổ chức tập huấn về phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, công nhân viên quản lý hồ chứa. Xây dựng nội quy bảo quản, sử dụng các hồ sơ, tài liệu liên quan đến công trình tại trụ sở đơn vị và Nhà quản lý vận hành công trình. Xây dựng phương án về phòng ngừa ứng phó sự cố khi sử dụng chất dễ cháy, chất độc hại, đặc biệt không để các hóa chất độc hại lẫn vào nguồn nước. Thực hiện đảm bảo an toàn cho các công trình, đường điện đi qua khu vực hồ chứa.

VII. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ hồ chứa nước; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

1. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ hồ chứa nước

a) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm thành lập và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong công tác quản lý bảo vệ hồ chứa nước; hàng năm rà soát, kiện toàn lại tổ chức lực lượng bảo vệ hồ chứa để đảm bảo công tác quản lý, bảo vệ hồ chứa nước.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền cho người dân trong vùng biết và thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ an toàn hồ chứa nước; Phối hợp Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, xử lý các hành vi gây mất an toàn cho hồ chứa nước.

c) Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn thực hiện theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh tổ chức các đội xung kích trên địa bàn xã sẵn sàng tham gia ứng cứu, bảo vệ công trình khi cần thiết.

d) Phương án phối hợp với chính quyền địa phương

Phương án phối hợp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn hồ chứa nước khi phát hiện có hành vi xâm hại hồ chứa nước, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm làm văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố

Long Khánh, Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn, Công an địa phương xử lý vi phạm pháp luật theo quy định Luật Thủy lợi và các quy định khác cụ thể như sau:

- Đình chỉ ngay hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân;
- Cảnh cáo hoặc xử phạt vi phạm hành chính;
- Tịch thu hoặc tạm giữ tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi xâm hại hồ chứa nước;
- Buộc phá dỡ các công trình xây dựng trái phép và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra;
- Lập và chuyển hồ sơ đến cơ quan tố tụng hình sự trong trường hợp vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng;
- Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh, Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn xây dựng, phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc”.

Phương án phối hợp trong công tác phòng chống thiên tai:

- Khi xảy ra tình huống mất an toàn hồ chứa nước vượt quá khả năng của Công ty, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai của Công ty cấp báo cho Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Long Khánh và xã Hàng Gòn để tổ chức xử lý sự cố kịp thời.

- Ngoài ra, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai của công ty trực 24/24 giờ để nắm bắt thông tin thời tiết qua các Đài hoặc trên Internet, Trung tâm Khí tượng thủy văn, phục vụ công tác vận hành hồ chứa.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của lực lượng bảo vệ hồ chứa nước

Người đứng đầu và lực lượng bảo vệ thuộc các đơn vị có trách nhiệm, quyền hạn như sau:

a) Trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị (Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh, Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn)

- Chịu trách nhiệm toàn diện về việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn con người, tài sản của công trình trong phạm vi được giao quản lý, bảo vệ; chỉ đạo xây dựng, tổ chức, kiểm tra thực hiện kế hoạch, nội quy bảo vệ công trình; chỉ đạo lực lượng bảo vệ công trình thường xuyên phối hợp với lực lượng công an, chính quyền địa phương trong việc triển khai kế hoạch, phương án bảo vệ; xây dựng lực lượng bảo vệ công trình trong sạch, vững mạnh.

- Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ phục vụ hoạt động của lực lượng bảo vệ.

- Bố trí lực lượng bảo vệ đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ và lực lượng khác có liên quan (lực lượng quản lý, khai thác công trình, dân quân, xung kích,...) tham gia công tác bảo vệ công trình.

- Xác định các vị trí, khu vực xung yếu của công trình, bố trí lực lượng bảo vệ phù hợp, đảm bảo an toàn tuyệt đối công trình.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan công an có thẩm quyền tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ; tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại công trình.

b) Trách nhiệm chung của lực lượng bảo vệ

- Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ của lực lượng công an để phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy bảo vệ công trình; kịp thời đề xuất với người đứng đầu cơ quan, đơn vị biện pháp xử lý.

- Khi làm nhiệm vụ phải mang biển hiệu, giấy chứng nhận nhân viên bảo vệ do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý công trình cấp.

- Lập Kế hoạch thực hiện và diễn tập phương án bảo vệ công trình.

- Phối hợp với lực lượng công an, quân đội và các lực lượng khác tại địa phương thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình trong mọi tình huống.

- Tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý công trình xây dựng nội quy bảo vệ; hướng dẫn, kiểm tra cán bộ, công chức và những người làm việc trong công trình thực hiện các quy định về công tác bảo vệ.

- Tuần tra, canh gác bảo vệ công trình và vùng phụ cận.

- Lập chốt bảo vệ để kiểm soát, kiểm tra người, phương tiện ra, vào công trình; xử lý những trường hợp vi phạm quy định về công tác bảo vệ theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi xâm phạm công trình.

- Thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ an toàn công trình.

- Trường hợp xảy ra sự cố, vụ việc liên quan đến công tác bảo vệ phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời, bảo vệ hiện trường; đồng thời thông báo ngay cho lãnh đạo đơn vị và cơ quan công an nơi gần nhất; tiến hành xác minh và thực hiện các yêu cầu của cơ quan công an (nếu có).

- Thực hiện nhiệm vụ khác liên quan đến công tác bảo vệ theo sự hướng dẫn của lãnh đạo đơn vị và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Quyền hạn của lực lượng bảo vệ

- Kiểm tra người, phương tiện ra vào công trình; xử lý những trường hợp vi phạm quy định về công tác bảo vệ theo quy định của pháp luật.

- Được sử dụng các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật và các công cụ hỗ trợ khác theo quy chế của đơn vị và pháp luật quy định khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình.

3. Trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

TT	Tên vật tư, vật liệu, dụng cụ	Đơn vị	Số lượng
1	Dùi cui cao su	Bộ	7
2	Bộ đàm	Cái	7
3	Đèn pin sạc	Cái	7
4	Áo phao	Cái	15
5	Đồ đi mưa	Bộ	15
6	Ủng đi mưa	Đôi	15

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi thường xuyên kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc sử dụng các trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ công trình; đồng thời bổ sung, thay thế các trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ công trình theo quy định. Việc quản lý, sử dụng các trang thiết bị hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

4. Thông tin liên lạc

Tại các vị trí trực của lực lượng bảo vệ, vị trí vận hành, quản lý đều bố trí điện thoại nội bộ và đường dài để liên lạc, đảm bảo thông tin liên lạc xuyên suốt và nhanh chóng, cụ thể tại các đơn vị như sau:

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai. Số điện thoại: 02516.297.663

- Trạm Khai thác công trình thủy lợi Xuân Lộc - Long Khánh - Cẩm Mỹ. Số điện thoại: 0913.615.906 (Ông Phạm Quang Trung - Trưởng trạm)

- Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh. Số điện thoại: 02513.877.328

- Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn. Số điện thoại: 02513.878.030

VIII. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình

Công tác tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra vào công trình do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tổ chức thực hiện, giao trách nhiệm cụ thể trong việc kiểm soát và ngăn chặn kịp thời các loại phương tiện có tải trọng quá giới hạn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình.

IX. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của công trình

1. Xây dựng nội quy, lắp đặt các biển cảnh báo, hướng dẫn

a) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi xây dựng quy định quản lý, bảo vệ tại công trình, lắp đặt các biển cảnh báo nguy hiểm, các biển báo, hướng dẫn tại các khu vực công trình và hạ lưu đập; thường xuyên tổ chức kiểm tra, duy tu sửa chữa, bổ sung các biển cảnh báo và nội dung quy định, cảnh báo cho phù hợp; Thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm soát các hạng mục công trình lòng hồ chứa và vùng phụ cận nhằm sớm phát hiện, ngăn ngừa xử lý các hành vi xâm phạm an toàn công trình.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định, nội quy nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của công trình.

2. Xử lý các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình

Khi phát hiện các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình, tổ bảo vệ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi lập tức ngăn chặn đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra và lập biên bản để chuyển ngay về Ủy ban nhân dân xã xử lý theo quy định.

X. Bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố

1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phải triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý, bảo vệ an toàn hồ chứa theo quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và các quy định liên quan. Hàng năm phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh và các cơ quan liên quan rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy trình vận hành, Phương án bảo vệ, Phương án ứng phó thiên tai và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế.

2. Trong trường hợp công trình xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố

a) Khi phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố thì tổ bảo vệ Công ty có trách nhiệm tăng cường nhân lực, có biện pháp bảo vệ 24/24 giờ khu vực sự cố hoặc nguy cơ sự cố. Tuyệt đối không cho người và phương tiện qua lại nếu không có nhiệm vụ liên quan.

b) Thông báo bộ phận kỹ thuật Công ty phối hợp kiểm tra sự cố.

c) Báo cáo lãnh đạo Công ty về tình hình sự cố hoặc có nguy cơ sự cố xảy ra, xin ý kiến lãnh đạo công ty cho phép thực hiện các biện pháp ứng phó đảm bảo an toàn cho hồ chứa như tiến hành xả nước căn cứ theo thực tế và quy trình vận hành hồ chứa đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Sau khi nhận được báo cáo, Lãnh đạo công ty có trách nhiệm: Thông báo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đồng Nai, Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh để chỉ đạo chống lũ cho hạ du, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh, Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn về sự cố bất thường và tiến hành xả lũ để bảo vệ công trình. Thông báo cho nhân dân phía hạ du hồ chứa nước Cầu Dầu để có biện pháp ứng phó cần thiết.

XI. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án

1. Về nhân lực

a) Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi

- Lực lượng bảo vệ công trình gồm 4 người, trong đó gồm có 1 kỹ sư và 1 công nhân tại tổ quản lý hồ chứa nước Cầu Dầu được phân công trực và tham gia nhiệm vụ tại công trình; 1 trưởng trạm và 1 phó trạm tham gia lực lượng bán

chuyên trách khi có bão, lũ xảy ra, thực hiện thường trực theo quy định. Trưởng trạm là người trực tiếp điều hành, lãnh đạo chung.

- Chế độ làm việc kiêm nhiệm; bên cạnh công tác bảo vệ công trình, còn có nhiệm vụ quản lý, vận hành công trình và một số nhiệm vụ khác.

b) Chính quyền địa phương: 1 người của Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn tham gia công tác quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước Cầu Dầu theo chế độ làm việc kiêm nhiệm và huy động lực lượng dân quân tự vệ cũng như nhân dân trong vùng trong các trường hợp xảy ra sự cố, tình huống khẩn cấp.

2. Về vật lực

a) Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi

- Tại công trình hồ chứa nước Cầu Dầu đã chuẩn bị các vật tư dự phòng để xử lý nhanh khi các hạng mục chính (gồm đập đất, tràn, cống lấy nước) của hồ chứa khi gặp sự cố. Nhưng nếu xảy ra kịch bản nguồn vật tư dự phòng Công ty không đáp ứng đủ để khắc phục sự cố thì Công ty huy động thêm nguồn vật tư sẵn có trong dân để kịp thời ứng phó.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng xử lý, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phải đề xuất ngay Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh huy động các phương tiện và trang thiết bị tại các xã, đơn vị quân sự, công an và các cơ sở y tế gần nhất để kịp thời ứng cứu.

- Vật tư dự phòng hỗ trợ công tác bảo vệ:

TT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng
1	Cát	m3	10
2	Đá 1x2	m3	10
3	Đá hộc	m3	70
4	Rọ đá	cái	10
5	Bao xác rắn	bao	500
6	Vải lọc TS 40	m2	100
7	Cuốc	cái	5
8	Xẻng	cái	5
9	Xà beng	cái	5
10	Dao phát	cái	5

b) Chính quyền địa phương: Huy động vật tư dự phòng của địa phương và trong dân trong các trường hợp xảy ra sự cố, tình huống khẩn cấp.

XII. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phương án này.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết những vấn đề liên quan theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết trong quá trình thực hiện Phương án này.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh

a) Giao nhiệm vụ trực tiếp cho Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn trong công tác tổ chức, tham gia, phối hợp bảo vệ hồ chứa nước Cầu Dầu.

b) Quản lý, ngăn chặn các hành vi lấn chiếm, sử dụng đất trái phép trong phạm vi bảo vệ hồ chứa nước, các hành động xâm hại các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Cầu Dầu. Tiến hành hòa giải các tranh chấp (nếu có) về khai thác và bảo vệ công trình phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân liên quan không lấn chiếm, xây dựng các công trình, sử dụng đất, hoạt động trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình.

d) Phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi thông báo cho nhân dân địa phương vùng lòng hồ chứa và hạ lưu đập tình hình các đợt lũ, cảnh báo các nguy cơ có thể xảy ra làm thiệt hại về người và tài sản.

đ) Chỉ đạo tổ chức cứu hộ hồ chứa nước; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn hồ chứa nước.

3. Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn

a) Phối hợp với Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi thực hiện quản lý, bảo vệ các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Cầu Dầu để giải quyết các vấn đề có liên quan.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân trong vùng về các quy định của pháp luật trong công tác bảo vệ hồ chứa nước, hướng dẫn người dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong đơn vị, khu vực bảo vệ.

c) Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện và sẵn sàng tham gia ứng cứu, bảo vệ công trình khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.

4. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai (đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong việc bảo vệ hồ chứa nước)

a) Tổ chức xây dựng, huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên quản lý, bảo vệ hồ chứa; thường xuyên giáo dục cán bộ, công nhân viên nâng cao ý thức cảnh giác, tổ chức trực bảo vệ 24/24 giờ; kiểm soát an ninh, trật tự tại khu vực công trình, sẵn sàng thực hiện ứng phó các tình huống sự cố, bảo vệ hồ chứa nước.

b) Tổ chức thực hiện nghiêm các phương án, kế hoạch, quy trình vận hành và các quy định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, pháp luật về quản lý, khai thác và bảo vệ hồ chứa nước Cầu Dầu.

c) Báo cáo về hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ theo quy định; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin,

báo cáo, phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trong phương án bảo vệ hồ chứa nước Cầu Dầu.

d) Giám sát việc thực hiện các nội dung trong giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Cầu Dầu.

đ) Tổ chức xây dựng Quy chế phối hợp cụ thể với các đơn vị liên quan của thành phố Long Khánh trong công tác quản lý, bảo vệ an toàn cho công trình.

e) Trường hợp công trình có nguy cơ hoặc xảy ra sự cố, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh, Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn để được hỗ trợ ứng phó kịp thời khắc phục sự cố.

g) Căn cứ Quy chế phối hợp đã được xây dựng, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh, Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn để kịp thời ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm phạm vi bảo vệ công trình.

5. Các đơn vị khác có liên quan

a) Có trách nhiệm phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi trong công tác quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan theo đúng phương án bảo vệ hồ chứa nước Cầu Dầu.

b) Tham gia hỗ trợ ứng cứu về cả nhân lực và vật lực khi công trình xảy ra sự cố.

c) Thực hiện các nội dung khác theo các quyết định của cấp có thẩm quyền đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan.

XIII. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Phương án này sẽ được khen thưởng theo quy định. Mọi hành vi vi phạm Phương án này sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

XIV. Sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các quy định dẫn chiếu tại Phương án này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị tổng hợp, báo cáo, đề xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình Ủy ban nhân tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ HỒ CHỨA NƯỚC CẦU DẦU, XÃ HÀNG GÒN,
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số **2224/QĐ-UBND** ngày **26** tháng **7** năm 2024 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phụ lục I
ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH, THÔNG SỐ THIẾT KẾ, SƠ ĐỒ MẶT BẰNG
BỐ TRÍ CÔNG TRÌNH VÀ CHỈ GIỚI CẢM MỐC PHẠM VI
BẢO VỆ HỒ CHỨA NƯỚC

1. Đặc điểm địa hình

a) Khu vực dự án, lưu vực suối Cầu Dầu là vùng đồi núi thấp thuộc cao nguyên Long Khánh - Xuân Lộc. Độ cao địa hình bề mặt lưu vực trung bình từ (205÷250)m.

b) Độ dốc các sườn lưu vực khá lớn vì lưu vực bị phân cắt mạnh bởi các khe hẹp; hướng dốc chính từ Nam xuống Bắc, theo hướng dốc của dòng suối chính Cầu Dầu, một nhánh đầu nguồn Sông Ray.

c) Bề mặt lưu vực hiện tại đã được khai thác, sản xuất nông nghiệp với các loại cây trồng, độ che phủ gần đạt 100%.

d) Địa hình thung lũng suối Cầu Dầu thất lại ở vị trí dự kiến làm tuyến đập, hình thành hồ chứa nước là thuận lợi.

đ) Các đặc trưng lưu vực hồ Cầu Dầu

Đặc trưng	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
Diện tích lưu vực	F	km ²	11,00
Độ dài sông chính	L	km	3,62
Tổng độ dài sông nhánh	Σl_i	km	3,0
Độ dốc bình quân lòng sông	J _s	‰	10,00
Độ dốc bình quân lưu vực	J _d	‰	63,6
Độ rộng bình quân lưu vực	B	km	2,97

2. Thông số kỹ thuật của công trình

TT	Hạng mục - Thông số	Đơn vị	Trị số
I	Nhiệm vụ công trình		
1	Cung cấp nước tưới cho cây công nghiệp, cây ăn trái và cây nông nghiệp	ha	450
2	Cấp nước sinh hoạt	m ³ / ngày đêm	4.000

TT	Hạng mục - Thông số	Đơn vị	Trị số
II	Thông số kỹ thuật công trình đầu mối hồ chứa		
1	Cấp công trình và tần suất thiết kế		
	Công trình đầu mối	Cấp	III (QCVN 04 - 05:2022)
	Tần suất lũ thiết kế	%	1,5
	Tần suất lũ kiểm tra	%	0,5
	Mức đảm bảo tưới	%	85
2	Hồ chứa		
	Diện tích lưu vực	km ²	11,00
	Mực nước lũ TK (MNLTK)	m	+212,35
	Mực nước dâng bình thường (MNCBT)	m	+211,26
	Mực nước chết (MNC)	m	+206,01
	Tổng dung tích hồ (VMNCBT)	10 ⁶ m ³	3,759
	Dung tích hữu ích	10 ⁶ m ³	3,659
	Dung tích chết (VMNC)	10 ⁶ m ³	0,1
3	Đập đất		
	Hình thức kết cấu		Đập đất đồng chất
	Cao trình đỉnh đập	m	+214,00
	Chiều dài đỉnh đập	m	522,00
	Chiều rộng đỉnh đập	m	5,00
	Chiều cao đập tại vị trí tính toán	m	9,00
	Hệ số mái thượng lưu		1:3,00
	Hệ số mái hạ lưu		1:3,00
4	Tràn xả lũ		
	Hình thức kết cấu		BTCT M200
	Cao trình ngưỡng tràn	m	+211,26
	Bề rộng tràn	m	10,00
	Lưu lượng xả qua tràn	m ³ /s	17,74
	Chiều dài dốc nước	m	155,00
	Cao độ đáy bể tiêu năng cuối dốc nước	m	+201,61
	Chiều dài bể tiêu năng cuối dốc nước	m	12
	Độ dốc dốc nước	i	0,03
5	Cống lấy nước		
	Đặc điểm kết cấu		BTCT M200
	Độ dốc cống	i	0,015
	Kích thước cống	m	0,8x1,0
	Cao trình ngưỡng cống	m	+205,20

TT	Hạng mục - Thông số	Đơn vị	Trị số
	Chiều dài cống	m	50,00
	Lưu lượng qua cống	m ³ /s	0,705
6	Kênh dẫn vào cống		
	Hình thức kết cấu		Kênh đất
	Bề rộng đáy kênh	m	1,50
	Cao độ đáy kênh	m	+205,20
	Hệ số mái kênh		1:1,0
7	Kênh xả sau cống		
	Hình thức kết cấu		Kênh BTCT
	Bề rộng đáy kênh	m	0,8
	Cao độ đáy kênh	m	+204,64
	Kích thước kênh	m	1,2x1,18
8	Kênh dẫn vào tràn		
	Hình thức kết cấu		Kênh đất
	Bề rộng đáy kênh	m	10
	Cao độ đáy kênh	m	+210,76
	Hệ số mái kênh		1:1,50
9	Kênh xả sau tràn		
	Hình thức kết cấu		Kênh đất
	Bề rộng đáy kênh	m	10
	Cao độ đáy kênh	m	+202,61
	Hệ số mái kênh		1:1,50
10	Đường xung quanh đập		
	Hình thức kết cấu		Bê tông nhựa
	Bề rộng mặt đường	m	5,00+0,75x2
	Cao trình mặt đường	m	+214,00

3. Hiện trạng cấm mốc phạm vi bảo vệ hồ chứa nước

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

a) Phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Cầu Dầu

Phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Cầu Dầu theo đường ranh mốc bản đồ địa chính khu đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai phê duyệt.
Tổng số mốc: 70 mốc

Công ty đã cấm biển báo ghi thông số thiết kế của hồ và các biển báo cấm tắm, cấm xả rác... khu vực lòng hồ.

b) Phạm vi bảo vệ kênh và công trình trên kênh: Công trình chưa có hệ thống kênh mương.

4. Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ hồ chứa nước (đính kèm)



Phụ lục II
TỌA ĐỘ MỐC CHỈ GIỚI PHẠM VI BẢO VỆ HỒ CHỨA
NƯỚC CẦU DẦU

(Đính kèm bản đồ địa chính khu đất số 951/BĐDC tỷ lệ 1/2000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện)

STT	Số hiệu mốc	Tọa độ		Hiện trạng mốc
		X(m)	Y(m)	
1	MPT - 01	1203717.70	441410.15	Mốc BTCT
2	MPT - 02	1203931.82	441449.37	Mốc BTCT
3	MPT - 03	1204089.66	441421.18	Mốc BTCT
4	MPT - 04	1204094.99	441393.51	Mốc BTCT
5	MPT - 05	1203976.97	441371.53	Mốc BTCT
6	MPT - 06	1204018.68	441155.56	Mốc BTCT
7	MPT - 07	1204088.37	441168.37	Mốc BTCT
8	MPT - 08	1204053.43	440987.18	Mốc BTCT
9	MPT - 09	1204024.59	440837.24	Mốc BTCT
10	MPT - 10	1203945.46	440836.90	Mốc BTCT
11	MV - 01	1203930.55	440906.45	Mốc BTCT
12	MV - 02	1203853.83	440902.89	Mốc BTCT
13	MV - 03	1203777.29	440870.62	Mốc BTCT
14	MV - 04	1203752.80	440841.86	Mốc BTCT
15	MV - BS1	1203729.64	440773.43	Mốc BTCT
16	MV - BS2	1203727.26	440712.33	Mốc BTCT
17	MV - BS3	1203697.75	440676.85	Mốc BTCT
18	MV - BS4	1203644.67	440686.98	Mốc BTCT
19	MV - 07	1203548.19	440703.79	Mốc BTCT
20	MV - 08	1203454.25	440767.12	Mốc BTCT
21	MV - 09	1203353.28	440726.51	Mốc BTCT
22	MV - 10	1203355.83	440608.49	Mốc BTCT
23	MV - 11	1203358.94	440497.52	Mốc BTCT
24	MV - BS5	1203370.49	440440.39	Mốc BTCT
25	MV - BS6	1203347.37	440376.30	Mốc BTCT
26	MV - BS7	1203326.15	440326.81	Mốc BTCT
27	MV - 13	1203229.34	440378.58	Mốc BTCT
28	MV - 14	1203197.87	440474.60	Mốc BTCT
29	MV - 15	1203152.23	440528.60	Mốc BTCT
30	MV - 16	1203077.59	440528.62	Mốc BTCT
31	MV - 17	1203039.11	440458.14	Mốc BTCT
32	MV - 18	1202983.47	440374.49	Mốc BTCT
33	MV - BS8	1202947.28	440313.01	Mốc BTCT
34	MV - BS9	1202897.71	440247.03	Mốc BTCT
35	MV - BS10	1202840.83	440235.46	Mốc BTCT

36	MV - BS11	1202774.98	440215.80	Mốc BTCT
37	MV - BS12	1202763.15	440302.78	Mốc BTCT
38	MV - BS13	1202819.91	440402.65	Mốc BTCT
39	MV - 20	1202852.46	440455.98	Mốc đỉnh
40	MV - 21	1202848.47	440517.64	Mốc BTCT
41	MV - 22	1202846.21	440575.07	Mốc BTCT
42	MV - 23	1202834.51	440639.91	Mốc BTCT
43	MV - 24	1202819.27	440708.28	Mốc BTCT
44	MV - 25	1202766.14	440755.63	Mốc sắt trắng kẽm sơn trắng đỏ
45	MV - 26	1202712.63	440756.60	Mốc BTCT
46	MV - 27	1202612.73	440748.76	Mốc BTCT
47	MV - 28	1202531.82	440767.87	Mốc BTCT
48	MV - 29	1202412.72	440792.00	Mốc BTCT
49	MV - 30	1202332.29	440746.49	Mốc BTCT
50	MV - 31	1202264.98	440624.12	Mốc BTCT
51	MV - 32	1202134.81	440687.12	Mốc BTCT
52	MV - 33	1202167.62	440759.49	Mốc BTCT
53	MV - 34	1202153.76	440869.13	Mốc BTCT
54	MV - 35	1202146.10	441001.62	Mốc BTCT
55	MV - 36	1202090.71	441129.62	Mốc BTCT
56	MV - 37	1202103.10	441208.98	Mốc BTCT
57	MV - 38	1202202.45	441363.42	Mốc BTCT
58	MV - 39	1202307.05	441413.73	Mốc BTCT
59	MV - 40	1202404.45	441398.85	Mốc BTCT
60	MV - 41	1202508.43	441374.49	Mốc BTCT
61	MV - 42	1202594.46	441351.83	Mốc BTCT
62	MV - 43	1202729.39	441329.63	Mốc BTCT
63	MV - 44	1202827.40	441303.89	Mốc đỉnh
64	MV - 45	1202921.78	441298.53	Mốc BTCT
65	MV - 46	1203029.48	441320.55	Mốc BTCT
66	MV - BS46	1203052.41	441328.65	Mốc BTCT
67	MM - 05	1203052.28	441454.82	Mốc BTCT
68	MM - 04	1203360.28	441443.86	Mốc BTCT
69	MM - 03	1203527.89	441478.15	Mốc BTCT
70	MM - 02	1203695.98	441512.44	Mốc BTCT